TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2020/QĐST - HNGĐ	*M, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa: anh Cầm Văn A; địa chỉ: bản K, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Lường Thị T; địa chỉ: bản K, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Cầm Văn A và chị Lường Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Cầm Thị Diệu H, sinh ngày 25/8/2004 và cháu Cầm Tinh T, sinh ngày 04/12/2015 cho anh Cầm Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Cầm Thị Hiền T, sinh ngày 31/01/2010 cho chị Lường Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu H, cháu T, cháu Th đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được ngăn cản quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về án phí: anh Cầm Văn A nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh An đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0004039 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại anh Cầm Văn A số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. M;
- CC THA h M;
- UBND xã, thị trấn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hoà